

Số: 05/2023/QĐCNHGT-DS

Thanh Sơn, ngày 29 tháng 12 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN**

Căn cứ các điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;
Căn cứ vào yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành của ông Hà Văn Ch;
Sau khi nghiên cứu:

Đơn khởi kiện Dân sự về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” đề ngày 04 tháng 10 năm 2023 của ông Hà Văn Ch.

Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 13 tháng 12 năm 2023 về việc thỏa thuận giải quyết toàn bộ tranh chấp của các bên tham gia hòa giải sau đây:

Người khởi kiện: Ông **Hà Văn Ch**, sinh năm 1982.

Địa chỉ: Khu 6, xã Ngọc Đồng, huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ.

Người bị kiện: Chị **Hà Hạnh H**, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Phố Vàng, thị trấn Thanh Sơn, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ.

Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Kết quả hòa giải thành được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 13 tháng 12 năm 2023 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận kết quả hòa giải thành của các bên được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 13 tháng 12 năm 2023, cụ thể như sau:

Chị Hà Hạnh H thừa nhận có nợ của ông Hà Văn Ch số tiền gốc đã vay là 200.000.000đ, tiền lãi là 50.000.000đ. Tổng cả gốc và lãi là 250.000.000đ theo như

giấy vay tiền đề ngày 27/01/2022 mà chị H đã ký nhận. Nay ông Ch và chị H thống nhất, thỏa thuận về số tiền gốc còn nợ, khoản tiền lãi, pH thức trả nợ cụ thể như sau: Chị H còn nợ ông Ch số tiền gốc đã vay là 200.000.000đ, khoản tiền lãi là 50.000.000đ, tổng cả gốc và lãi chị H nợ ông Ch là 250.000.000đ (theo giấy vay tiền đề ngày 27/01/2022) mà chị H đã ký nhận. Chị H đồng ý đến ngày 15/02/2024 chị H sẽ có trách nhiệm trả làm một lần tổng số tiền cả gốc và lãi là 250.000.000đ (Hai trăm năm mươi triệu đồng) cho ông Ch.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

3. Trong trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì Người được thi hành án dân sự, Người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu yêu cầu thi hành án được thi hành theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- Các bên tham gia hòa giải;
- VKSND cùng cấp;
- THADS cùng cấp;
- Lưu TA.

Trần Thị Duyên Hòa